

Số: 332/QĐ-SNN&PTNT

Tiền Giang, ngày 11 tháng 5 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc công bố công khai bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

#### **GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TIỀN GIANG**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3197/QĐ-UBND ngày 27/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, bộ máy và biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang; Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 3 Quyết định số 3197/QĐ-UBND ngày 27/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, bộ máy và biên chế Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2020;

Theo đề nghị của Phụ trách kế toán Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, theo biểu đính kèm.

Nội dung: thanh toán, quyết toán kinh phí các công trình phòng, chống thiên tai trong năm 2019 chuyển sang năm 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Phụ trách kế toán Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- Công TTĐT tỉnh;
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Mẫn**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO  
 VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 332/QĐ-SNN&PTNT ngày 11/5/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

*ĐVT: đồng*

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Chi cục Thủy lợi
				Khoản 283
A	B	1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>			
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>			
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>			
<b>2</b>	<b>Phí</b>			
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>			
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp .....</b>			
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>			
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>			
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>			
<b>2</b>	<b>Phí</b>			
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>67.745.000.000</b>	<b>67.745.000.000</b>	<b>67.745.000.000</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>67.745.000.000</b>	<b>67.745.000.000</b>	<b>67.745.000.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
<b>2</b>	<b>Sự nghiệp kinh tế</b>	<b>67.745.000.000</b>	<b>67.745.000.000</b>	<b>67.745.000.000</b>
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	67.745.000.000	67.745.000.000	67.745.000.000
<b>3</b>	<b>Sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>			
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
<b>4</b>	<b>Chi khác</b>			
4.1	Kinh phí thực hiện tự chủ			
4.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ			